

HỘ KINH DOANH DOÃN TRUNG PHÓNG

Địa chỉ: Thôn Đình Cao, xã Tiên Tiến, tỉnh Hưng Yên

CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM	
CÔNG	Số 278... ngày 7/10/2026
VĂN	CHUYÊN
ĐẾN	Lãnh đạo CC.....
	Phòng.....
	Sao.....

HỒ SƠ TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

TCB: 01/HKDDTP/2026

SẢN PHẨM
GIÒ LỤA

Hưng Yên, năm 2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 01/HKDDTP/2026

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên cơ sở: Hộ kinh doanh Doãn Trung Phóng

Địa chỉ: Thôn Đình Cao, xã Tiên Tiến, tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 0915.074.887

Mã số doanh nghiệp: 05I001686 (Đăng ký lần đầu ngày 15 tháng 01 năm 2021)

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: Số 01/2024/UBND-PCHY cấp ngày 30 tháng 9 năm 2024 do Ủy ban nhân dân huyện Phù Cừ cấp

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Giò lụa

2. Thành phần: Thịt lợn (80%), mỡ lợn (15%), gia vị (nước mắm, mì chính, chất ổn định (INS 450(ii), INS 451(i))) (5%)

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 15 ngày kể từ ngày sản xuất

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói: Sản phẩm được đóng gói bên trong bao bì PE có khối lượng tịnh 500g, 1kg và theo yêu cầu khách hàng.

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được bao gói trong bao bì PE hút chân không đảm bảo an toàn, không thôi nhiễm các chất độc hại từ bao bì gây ảnh hưởng đến ATTP trong suốt quá trình vận chuyển và bảo quản theo Bộ Y tế.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

- Tên: Hộ kinh doanh Doãn Trung Phóng

- Địa chỉ: Thôn Đình Cao, xã Tiên Tiến, tỉnh Hưng Yên

III. Mẫu nhãn sản phẩm (Mẫu nhãn dự kiến đính kèm tại phụ lục).

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Hộ kinh doanh Doãn Trung Phóng sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

4.1 Chỉ tiêu cảm quan (Theo Tiêu chuẩn cơ sở TCCS 01:2026/HKDDTP)

STT	Tên chỉ tiêu	Yêu cầu
1	Màu sắc	Chả có màu trắng đục
2	Mùi	Mùi thơm, không có mùi lạ
3	Vị	Vị ngọt nhẹ, không có vị lạ
4	Trạng thái	Chả có hình trụ, gói lá chuối, dẻo dai, không vỡ
5	Tạp chất lạ nhìn thấy bằng mắt thường	Không được có

4.2 Chỉ tiêu dinh dưỡng (Theo tiêu chuẩn cơ sở TCCS 01:2026/HKDDTP)

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Năng lượng	kcal/100g	245 ± 20%
2	Carbohydrate	g/100g	1.61 ± 20%
3	Natri	mg/100g	643 ± 20%
4	Protein	g/100g	16.7 ± 20%
5	Lipid	g/100g	19.1 ± 20%

4.3 Chỉ tiêu kim loại nặng (Theo QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm)

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức công bố
1	Arsen (As)	mg/kg	≤ 0,1
2	Cadmi (Cd)	mg/kg	≤ 0,05
3	Chì (Pb)	mg/kg	≤ 0,1

4.4 Chỉ tiêu hóa lý (Theo TCVN 7049:2020)

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức công bố
1	Hàm lượng amoniac	mg/100g	≤ 40
2	Trị số peroxit, biểu thị theo mill đương lượng oxy hoạt động có trong phần chất béo chiết từ sản phẩm	meq/kg	≤ 40

4.5 Chỉ tiêu vi sinh vật (Theo QCVN 8-3:2012/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm)

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức công bố
1	Tổ số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	$\leq 5 \times 10^5$
2	E. coli	CFU/g	$\leq 5 \times 10^1$
3	Salmonella	/25g	KPH

4.6 Dư lượng thuốc thú y (Theo Thông tư 18/2024/TT-BNNPTNT)

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức công bố
1	Chloramphenicol	$\mu\text{g/kg}$	Không được có
2	Clenbuterol	$\mu\text{g/kg}$	Không được có
3	Salbutamol	$\mu\text{g/kg}$	Không được có

4.7 Phụ gia thực phẩm (Theo Thông tư 24/2019/TT-BYT)

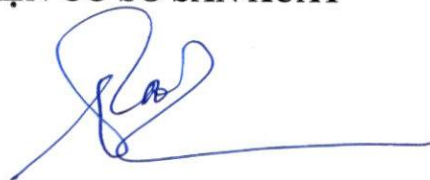
STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức công bố
1	Monosodium L-glutamate (INS 621)	mg/kg	Tuân thủ quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm theo Thông tư 24/2019/TT-BYT
2	Trisodium diphosphate (INS 450(ii))	mg/kg	
3	Pentasodium triphosphate (INS 451(i))	mg/kg	

- Tiêu chuẩn của nhà sản xuất số: TCCS 01:2026/HKDDTP

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hưng Yên, ngày ~~14~~ tháng ~~01~~ năm 2026

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ SẢN XUẤT



DOÃN TRUNG PHÓNG

MẪU THÔNG TIN TRÊN NHÃN SẢN PHẨM DỰ KIẾN

(Kèm theo Bản tự công bố số: 01/HKDDTP/2026)

NHÃN DỰ THẢO

Giò lụa

Thành phần: Thịt lợn (80%), mỡ lợn (15%), gia vị (nước mắm, mì chính, chất ổn định (INS 450(ii), INS 451(i))) (5%)

Hướng dẫn sử dụng: Dùng trực tiếp, ăn kèm với bánh mì, bánh ướt...hoặc chế biến các món ăn khác.

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản ở ngăn đông tủ lạnh (-18°C): ≤ 15 ngày kể từ NSX

Thông tin cảnh báo: Không sử dụng các sản phẩm có dấu hiệu hư hỏng hoặc quá hạn sử dụng

Thành phần dinh dưỡng (Trên 100g)		
Năng lượng	Kcal/100g	245 ± 20%
Protein/Đạm	g/100g	16.7 ± 20%
Carbohydrate	g/100g	1.61 ± 20%
Lipid/Chất béo	g/100g	19.1 ± 20%
Natri	mg/100g	643 ± 20%

NSX:

HSD: 15 ngày kể từ NSX

Xuất xứ: Việt Nam

Khối lượng tịnh: 500g

TCB: 01/HKDDTP/2026

TCCS 01:2026/HKDDTP

Sản xuất tại: Hộ kinh doanh Doãn Trung Phóng

Địa chỉ: Thôn Đình Cao, xã Tiên Tiến, tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 0915.074.887